

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2020/TB-LPQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ lát-vi-a về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục ký tại Hà Nội ngày 17 tháng 7 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA LÁT-VI-A
VỀ
HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Lát-vi-a, sau đây gọi tắt là "hai Bên";

Mong muốn tăng cường và phát triển quan hệ hữu nghị và cùng có lợi trong lĩnh vực giáo dục giữa hai Bên;

Nhận thức được tầm quan trọng của việc hợp tác trong lĩnh vực giáo dục để tăng cường sự hiểu biết giữa các dân tộc;

Xét thấy Hiệp định khung về Đối tác và Hợp tác toàn diện giữa một bên là Liên minh châu Âu và các Quốc gia thành viên và một bên là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2016;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Hai Bên hỗ trợ các hình thức hợp tác khác nhau trong lĩnh vực giáo dục theo nguyên tắc đối tác cùng có lợi và tôn trọng lẫn nhau, tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế và pháp luật hiện hành tại hai nước.

Điều 2

Hai Bên khuyến khích trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục, trao đổi thông tin và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về cơ cấu, tổ chức của hệ thống giáo dục, chương trình, tài liệu giảng dạy và các thông tin khác cần thiết để triển khai thành công sự hợp tác giữa hai Bên.

Điều 3

Hai Bên khuyến khích hợp tác trực tiếp giữa các cơ sở giáo dục và khoa học thông qua việc trao đổi học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ giáo dục, nhà khoa học, chuyên gia, các chương trình giáo dục và đào tạo, dự án hợp tác nghiên cứu chung và các hội nghị, hội thảo khoa học.

Điều 4

Hai Bên xem xét khả năng cấp học bổng đào tạo trình độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ theo các chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học công lập được công nhận, cũng như học bổng dành cho việc nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học và tham gia các trường hè quốc tế.

Điều 5

Hai Bên hợp tác thúc đẩy trao đổi thông tin và tham vấn giữa các tổ chức chính phủ liên quan của hai nước về công nhận lẫn nhau các tài liệu giáo dục, văn bằng, trình độ chuyên môn và học vị được cấp tại hai nước. Hai Bên xem xét khả năng ký kết thỏa thuận công nhận lẫn nhau về các văn bằng và trình độ giáo dục ở đại học.

Điều 6

Hai Bên nhất trí hợp tác trong khuôn khổ Tiến trình Giáo dục của Hội nghị Á - Âu (ASEM), các chương trình, dự án của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), của Liên minh châu Âu và các chương trình, dự án quốc tế khác mà hai Bên cùng tham gia.

Điều 7

Hai Bên thành lập một nhóm công tác chung để đánh giá và thực hiện các điều khoản của Hiệp định này. Nhóm công tác chung của hai Bên sẽ họp luân phiên tại Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Lát-vi-a. Hai Bên thống nhất về địa điểm, thời gian và thành phần của các cuộc họp.

Điều 8

Việc hỗ trợ tài chính cho các hoạt động được đề cập trong Hiệp định này được thực hiện trong phạm vi khả năng tài chính của mỗi Bên.

Điều 9

Mọi tranh chấp giữa hai Bên liên quan đến việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định được giải quyết bằng tham vấn và đàm phán qua kênh ngoại giao.

Điều 10

Hiệp định có thể được sửa đổi với sự đồng thuận của hai Bên bằng hình thức văn bản phụ lục như là một phần không tách rời của Hiệp định. Các sửa đổi có hiệu lực theo khoản 1 Điều 12 của Hiệp định.

Điều 11

Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Giáo dục và Khoa học nước Cộng hòa Lát-vi-a chịu trách nhiệm thực thi Hiệp định.

Điều 12

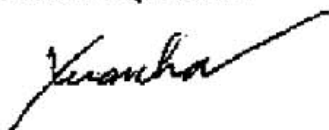
1. Hiệp định có hiệu lực từ ngày các Bên thông báo lẫn cuối bằng văn bản qua đường ngoại giao về việc đã hoàn thành các thủ tục nội bộ theo quy định.

2. Hiệp định được ký kết có giá trị vô thời hạn. Một trong hai Bên có thể, vào bất kỳ thời điểm nào, thông báo cho Bên kia bằng văn bản thông qua kênh ngoại giao về ý định chấm dứt Hiệp định. Việc chấm dứt có hiệu lực sau 6 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo đó.

3. Việc chấm dứt Hiệp định không ảnh hưởng đến các dự án hoặc chương trình đã được thực hiện theo Hiệp định mà chưa hoàn thành vào thời điểm chấm dứt Hiệp định.

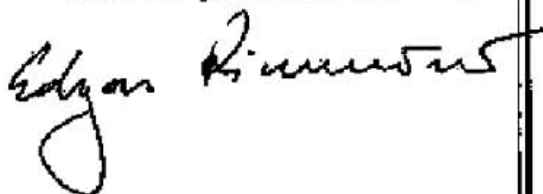
Làm tại Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2019 thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Lát-vi-a và tiếng Anh, tất cả các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có sự khác biệt về giải thích thì bản bằng tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



**PHÙNG XUÂN NHẠ
BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA LÁT-VI-A**



**ET-GA RIN-KE-VICH
BỘ TRƯỞNG
BỘ NGOẠI GIAO**

**AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC
OF VIET NAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF LATVIA
ON
CO-OPERATION IN THE FIELD OF EDUCATION**

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Latvia, hereinafter referred to as the "Parties";

Wishing to strengthen and develop friendly and mutually beneficial relations in the field of education between the Parties;

Realizing the importance of co-operation in the field of education for better understanding between the nations;

Considering the Framework Agreement on Comprehensive Partnership and Cooperation between the European Union and its Member States, of the one part, and the Socialist Republic of Viet Nam, of the other part, entered into force on 1 October 2016;

Have agreed as follows:

Article I

The Parties shall support different forms of co-operation in the field of education based on the principles of mutual respect, interests and partnership and in compliance with their international obligations and legislation in force in both countries.

Article 2

The Parties shall encourage exchange of experience in the field of education, convey each other information and legal documents in force, concerning the structure and the organization of education system, curriculum, teaching materials and other information that is needed to implement successful co-operation between the Parties.

Article 3

The Parties shall encourage direct co-operation between education and scientific institutions through mobility of pupils, students, teachers, academic staff, scientists, education officials, experts and specialists, joint education and training programs and research projects, as well as scientific conferences and seminars.

Article 4

The Parties shall consider the possibility to offer each other scholarships for studies in all study levels (bachelor, master and doctoral degree) in state recognised higher education institutions and study programmes, as well as scholarships for research work at higher education institutions and for participation in international summer schools.

Article 5

The Parties shall cooperate and promote information exchange and consultations between the relevant government institutions of both countries on the issues related to mutual recognition of educational documents, degrees, professional qualifications and academic titles obtained in both countries. The Parties shall consider the possibility of concluding a bilateral agreement on mutual recognition of higher education degrees and qualifications.

Article 6

The Parties shall agree to cooperate in the framework of the Asia-Europe Meeting (ASEM) Education Process, programmes and projects of the

United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization (UNESCO), of the European Union and other international programmes and projects available to the Parties.

Article 7

The Parties shall set up a joint bilateral working group in order to evaluate and implement the stipulations of the Agreement. The joint bilateral working group shall meet alternatively in the Socialist Republic of Viet Nam and the Republic of Latvia. The Parties shall agree on the place, time and composition of the meetings.

Article 8

The financial assistance to the activities mentioned in the Agreement shall be carried out within the limits of the financial means of each Party.

Article 9

Any dispute between the Parties concerning the interpretation or implementation of the Agreement shall be settled by consultations and negotiations through diplomatic channels.

Article 10

The Agreement can be amended with the mutual consent of the Parties in the form of an addendum as an integral part of the Agreement. Such amendments shall enter into force in accordance with Paragraph 1 of Article 12 of the Agreement.

Article 11

The Ministry of Education and Training of the Socialist Republic of Viet Nam and the Ministry of Education and Science of the Republic of Latvia shall be responsible for the implementation of the Agreement.

Article 12

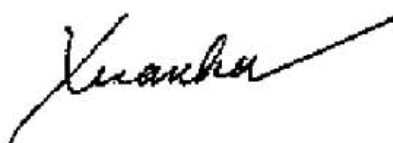
1. The Agreement shall enter into force on the date of receipt of the last written notification of the Parties through the diplomatic channels about the fulfilment of all internal procedures necessary for its entering into force.

2. The Agreement is concluded for an indefinite period of time. Either Party may, at any time, notify the other Party in written form through diplomatic channels of its intention to terminate the Agreement. The termination shall take effect 6 (six) months after receiving such notification.

3. The termination of the Agreement shall not affect projects or programmes already undertaken under the Agreement and not yet completed at the time of such termination.


Done in Ha Noi on 17 July 2019 in two original copies, each in the Vietnamese, Latvian and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence of interpretations, the text in English shall prevail.

**FOR THE GOVERNMENT
OF THE SOCIALIST REPUBLIC
OF VIET NAM**



**H.E. Mr. PHUNG XUAN NHA
MINISTER OF EDUCATION AND
TRAINING**

**FOR THE GOVERNMENT
OF THE REPUBLIC OF LATVIA**



**H.E. Mr. EDGARS RINKEVICS
MINISTER OF FOREIGN
AFFAIRS**

**VJETNAMAS SOCIĀLISTISKĀS REPUBLIKAS VALDĪBAS
UN
LATVIJAS REPUBLIKAS VALDĪBAS
LĪGUMS
PAR
SADARBĪBU IZGLĪTĪBAS JOMĀ**

Vjetnamas Sociālistiskās Republikas valdība un Latvijas Republikas valdība, turpmāk "Puses":

vēloties stiprināt un attīstīt savstarpēji draudzīgas un izdevīgas attiecības starp Pusēm izglītībā;

apzinoties sadarbības izglītības jomā nozīmi labākas izpratnes veicināšanai starp tautām;

ievērojot Pamatlīgumu par visaptverošu partnerību un sadarbību starp Vjetnamas Sociālistisko Republiku, no vienas puses, un Eiropas Savienību un tās dalībvalstīm, no otras puses, kas stājas spēkā 2016. gada 1. oktobrī;

ir vienojušās par sekojošo.

1. pants .

Puses, pamatojoties uz savstarpējas cieņas, interešu un partnerības principiem, un saskaņā ar to starptautiskajām saistībām un abās valstīs spēkā esošajiem tiesību aktiem atbalsta dažādas sadarbības formas izglītības jomā.

2. pants

Puses veicina pieredzes apmaiņu izglītības jomā, nodod viena otrai informāciju un spēkā esošos tiesību aktus, kas saistīti ar izglītības sistēmas struktūru un organizāciju, mācību saturu, mācību materiāliem un citu informāciju, kas nepieciešama veiksmīgai Pušu sadarbībai.

3. pants

Puses veicina tiešu sadarbību starp izglītības un zinātniskajām institūcijām caur skolēnu, studentu, pedagogu, akadēmiskā personāla, zinātnieku, izglītības jomā strādājošo amatpersonu, ekspertu un speciālistu mobilitāti, kopīgajām izglītības un mācību programmām un pētnieciskiem projektiem, kā arī zinātniskajām konferencēm un semināriem.

4. pants

Puses apsver iespēju viena otrai piedāvāt stipendijas studijām visos studiju līmeņos (bakalaura, maģistra un doktora grāda) valsts atzītās augstākās izglītības iestādēs un studiju programmās, kā arī stipendijas pētnieciskajam darbam augstākās izglītības iestādēs un dalībai starptautiskās vasaras skolās.

5. pants

Puses sadarbojas un veicina informācijas apmaiņu un konsultācijas starp abu valstu atbildīgajām valdības institūcijām par jautājumiem, kas saistīti ar abās valstīs iegūtu izglītības dokumentu, grādu, profesionālo kvalifikāciju un akadēmisko grādu savstarpēju atzīšanu. Puses izvērtēs iespēju noslēgt divpusējo vienošanos par augstākās izglītības grādu un kvalifikāciju abpusēju atzīšanu.

6. pants

Puses vienojas sadarboties Āzijas-Eiropas Sanāksmes (ASEM), Izglītības procesa, Apvienoto Nāciju Organizācijas Izglītības, zinātnes un kultūras organizācijas (UNESCO) un Eiropas Savienības programmu un projektu ietvaros un citu Pusēm pieejamu starptautisku programmu un projektu ietvaros.

7. pants

Puses izveido kopīgu divpusēju darba grupu, lai izvērtētu un īstenotu Līguma nosacījumus. Kopīgā divpusējā darba grupa tiekas pārmaiņus Vjetnamas Sociālistiskajā Republikā un Latvijas Republikā. Puses vienojas par sanāksmju vienu, laiku un sastāvu.

8. pants

Finansiālais atbalsts Līgumā minētajām darbībām tiek nodrošināts katras Puses finanšu līdzekļu robežās.

9. pants

Jebkuras domstarpības par Līguma interpretāciju vai īstenošanu Puses risina pa diplomātiskajiem kanāliem konsultāciju un sarunu ceļā.

10. pants

Šo Līgumu var grozīt ar savstarpēju abu Pušu piekrišanu, noformējot papildinājumu kā Līguma neatņemamu sastāvdaļu. Šādi grozījumi stājas spēkā saskaņā ar Līguma 12. panta 1. daļu.

11. pants

Vjetnamas Sociālistiskās Republikas Izglītības un mācību ministrija un Latvijas Republikas Izglītības un zinātnes ministrija ir atbildīgas par Līguma izpildi.

12. pants

1. Līgums stājas spēkā dienā, kad pa diplomātiskajiem kanāliem tiek saņemts pēdējais Pušu rakstiskais paziņojums, ar kuru Puses paziņo, ka ir izpildītas iekšējās procedūras, lai šis Līgums stātos spēkā.

2. Līgums ir noslēgts uz nenoteiktu laiku. Jebkura Puse jebkurā laikā var pa diplomātiskajiem kanāliem rakstiski paziņot otrai Pusei par nodomu izbeigt Līgumu. Līguma darbība izbeidzas 6 (sešus) mēnešus pēc šāda paziņojuma saņemšanas.

3. Līguma darbības izbeigšana neietekmē saskaņā ar šo Līgumu uzsāktu un pirms tā darbības izbeigšanas nepabeigto projektu vai programmu īstenošanu.

Parakstīts Hanojā 17. jūlijā 2019. gadā.

Parakstīts divos oriģinālos eksemplāros vjetnamiešu, latviešu un angļu valodā, visiem tekstiem ir vienāds spēks. Atšķirīgas interpretācijas gadījumā noteicošais ir teksts angļu valodā.

VJETNAMAS SOCIĀLISTISKĀS
REPUBLIKAS VALDĪBAS VĀRDĀ

LATVIJAS REPUBLIKAS
VALDĪBAS VĀRDĀ

